



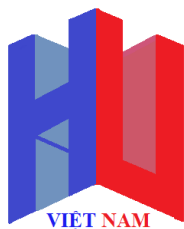
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A. STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 139	1960*1420*1370	SS290-400	2025	330	175	520	37.70	41.70



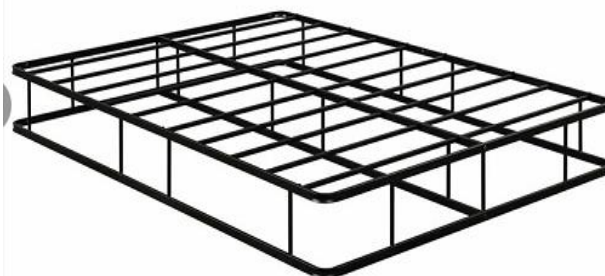
Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 141	1960*1420*1370	SS290-400	2020	320	160	672	35.00	39.00



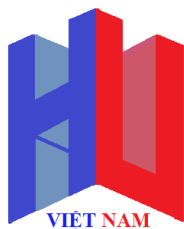
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A.STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 170	1984*1052*1820	SS290-400	2000	370	175	320	30.70	35.70
	1964*1420*765		1460	600	100	320	17.30	22.30



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 75-T	1880*952*228	SS290-400	1070	260	170	1485	12.54	14.10
Item 75-F	1880*1334*228		1410	260	170	1100	14.36	16.40
Item 75-Q	2007*1511*228		1585	260	170	990	15.66	18.20
Item 75-K	2007*1918*228		2125	260	135	950	20.73	23.00



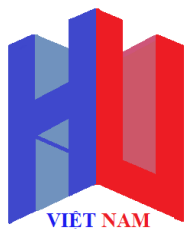
STEEL FURNITURE NỘI THẤT A. STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 80-T	1880*952*152	SS290-400	1940	222	110	1464	19.76	21.32
Item 80-F	1880*1334*152		1940	222	140	1159	22.92	24.96
Item 80-Q	2007*1511*152		2061	222	140	1102	24.98	27.52
Item 80-K	2007*1918*152		2061	222	140	1102	28.35	30.62



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 204-T	1964*1040*1816	SS290-400	2000	430	150	554	21.61	26.61
Item 204-F	1964*1420*1816	SS290-400	2000	430	150	554	26.08	41.08



STEEL FURNITURE NỘI THẤT A.STEEL BED GIƯỜNG SẮT



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 183-T	1940x1030*1000	SS290-400	2000	430	90	915	23.40	24.40
Item 183-F	1940*1410*1000		2000	430	90	915	31.15	32.15
Item 183-Q	2070*1570*1000		2130	430	90	885	35.19	37.19
Item 183-K	2070*2020*1000		2130	430	90	885	41.22	43.22



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 184-T	1940x1030*355	SS290-400	2000	385	80	1070	11.03	12.00
Item 184-F	1940*1410*355		2000	390	90	1070	14.55	15.55
Item 184-Q	2070*1570*355		2130	390	90	968	17.40	19.40
Item 184-K	2070*2020*355		2130	390	90	968	20.67	22.67



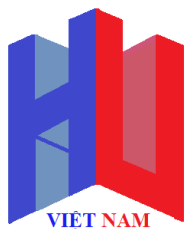
STEEL FURNITURE NỘI THẤT B. TABLE & CHAIRS BÀN & GHẾ



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 3	500*1210*600	SS290-400	1330	720	100	725	16.00	18.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 4	927*900*900	SS290-400	1110	580	280	250	21.00	24.00
			1010	1010	85		20.00	23.00



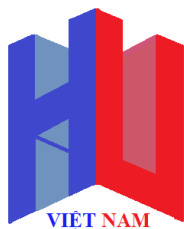
STEEL FURNITURE NỘI THẤT B. TABLE & CHAIRS BÀN & GHẾ



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 5	1130*500*1200	SS290-400	1035	630	170	630	21.80	24.80



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 6	460*1100*550	SS290-400	1225	675	120	690	20.00	22.00



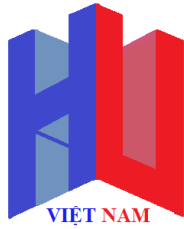
STEEL FURNITURE NỘI THẤT B. TABLE & CHAIRS BÀN & GHẾ



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 7	600*500*500	SS290-400	650	650	150	1000	10.50	12.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 8	1500*1400*600*760	SS290-400	1515	675	180	350	25.20	25.00



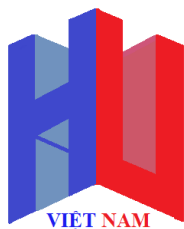
STEEL FURNITURE NỘI THẤT B. TABLE & CHAIRS BÀN & GHẾ



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 9	762*1190*730	SS290-400	1310	850	110	545	29.00	33.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 10	762*1090*686	SS290-400	1230	830	110	240	35.20	43.20
			950	500	310			



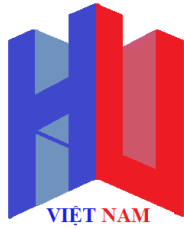
STEEL FURNITURE NỘI THẤT B. TABLE & CHAIRS BÀN & GHẾ



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 13	900*1800*750	SS290-400	1940	890	200	205	63.18	63.50



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 14	600*1194*762	SS290-400	1315	720	120	616	16.00	19.20



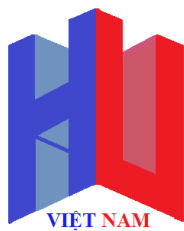
STEEL FURNITURE NỘI THẤT B. TABLE & CHAIRS BÀN & GHẾ



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 15	1676*1245*762	SS290-400	1303	593	176	436	21.50	25.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 16	900*1200*600	SS290-400	1325	725	195	347	30.00	34.00



STEEL FURNITURE NỘI THẤT B. TABLE & CHAIRS BÀN & GHẾ



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 26	760*1100*700	SS290-400	1210	820	200	240	41.60	45.60
			940	470	200			



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 40	1002*600*700	SS290-400	1130	725	110	765	11.10	13.10



STEEL FURNITURE NỘI THẤT B. TABLE & CHAIRS BÀN & GHẾ



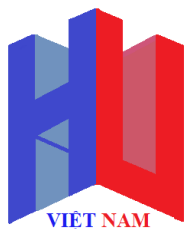
Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 45	1100*500*460	SS290-400	1230	630	125	690	18.00	20.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 46	1100*500*460	SS290-400	1210	610	120	800	17.00	19.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H		
Item 47	900*900*460	SS290-400	980	980	135	824	12.00



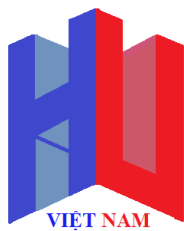
STEEL FURNITURE NỘI THẤT B. TABLE & CHAIRS BÀN & GHẾ



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 52	1210*570*775	SS290-400	1360	640	105	686	17.50	19.50



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 57	460*900*900	SS290-400	970	970	80	776	20.22	23.00



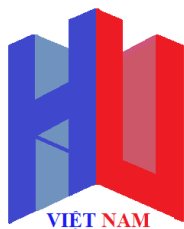
STEEL FURNITURE NỘI THẤT B. TABLE & CHAIRS BÀN & GHẾ



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 54-W (Wood)	812x460	SS290-400	930	930	140	432	17.50	20.00
	610x330							
Item 54-G (Glass)	812x460	SS290-400	950	950	180	336	9.00	12.00
	610x330							



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 58	460*800*800	SS290-400	885	885	490	169	10.00	12.00



STEEL FURNITURE NỘI THẤT B. TABLE & CHAIRS BÀN & GHẾ



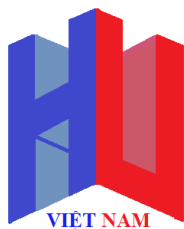
Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 59	480*900*900	SS290-400	970	970	95	720	19.40	21.40



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 60	1230*380*864	SS290-400	1390	460	185	585	20.00	21.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 62	1400*600*750	SS290-400	1520	720	120	506	31.00	35.00



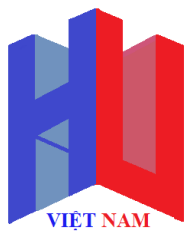
STEEL FURNITURE NỘI THẤT B. TABLE & CHAIRS BÀN & GHẾ



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 63	1500*1400*762	SS290-400	1530	690	150	404	27.20	29.20



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 64	1230*1400*750	SS290-400	1320	680	145	459	34.10	37.10



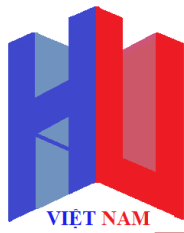
STEEL FURNITURE NỘI THẤT B. TABLE & CHAIRS BÀN & GHẾ



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 66	1220*560*762	SS290-400	1345	685	165	420	18.25	20.00



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 69	558.8*558.8*431.8	SS290-400	600	600	310	456	11.20	13.20



STEEL FURNITURE NỘI THẤT B. TABLE & CHAIRS BÀN & GHẾ



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 74	760*1090*700	SS290-400	1210	820	120	250	35.50	43.50
			1000	480	300			



Product Sản Phẩm		Substance Chất liệu	Packing Đóng gói			Cont 40 HG Số lượng đóng cont	NW (Kg)	GW (Kg)
Code Mã sản phẩm	Description Quy cách		L	W	H			
Item 81	626*593*546	SS290-400	1210	820	120		8.00	10.00